

Bản án số: 16/2018/HS-ST

Ngày 23-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Hà

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Lợi.

Ông Trần Đại Nghĩa.

Ông Đỗ Minh Huân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Kim Cương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 05 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 04 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 05 năm 2018 đối với bị cáo:

- *Giàng A T* (tên gọi khác Giàng A K), sinh ngày 16/02/1983 tại Huyện ML, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Bản GP, xã NC, Huyện ML, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: H'Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Giàng A S (đã chết) và bà Mùa Thị V; có vợ: Thào Thị S và có 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số: 16/2008/HSST ngày 25/09/2008 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái xử phạt 05 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ngày 30/08/2011 được đặc xá; bị bắt ngày 03/12/2017, tạm giữ 04/12/2017, tạm giam ngày 07/12/2017, hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn X PH, Luật sư Văn phòng Luật sư X PH thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Yên Bái, có mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan:* Chị Thào Thị S, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Bản GP, xã NC, Huyện ML, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

- *Người phiên dịch tiếng H'Mông:* Ông Sùng A H - Cán bộ Báo Yên Bái, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 03/12/2017, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Yên Bái phát hiện tại khu vực ven đường tỉnh lộ 175B thuộc bản N K, xã N K, huyện M, tỉnh Yên Bái có một số đối tượng có biểu hiện nghi vấn về hoạt động mua bán trái phép chất ma túy nên đến tiến hành kiểm tra. Phát hiện có Công an một số đối tượng đã bỏ chạy, tổ công tác bắt giữ được Giàng A T. Kiểm tra thu giữ của Giàng A T một bao tải xác rắn bên trong có hai gói ni lon màu xanh, trong hai túi này đều có lớp nilon màu trắng chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen. Giàng A T khai đó là thuốc phiện mang đi để bán. Ngoài ra, còn tạm giữ của Giàng A T 01 điện thoại di động, 01 chứng minh nhân dân, 01 xe mô tô và 01 giấy chứng nhận xe mô tô.

Quá trình điều tra Giàng A T khai nhận: Trước khi bị bắt khoảng 10 ngày, tại Bản GP, xã NC, Huyện ML, tỉnh Sơn La, Giàng A T gặp người đàn ông tên Q và mời Q về nhà T uống nước, ăn cơm. Tại nhà T, người đàn ông tên Q nói với T cần mua khoảng 10 kg thuốc phiện với giá 40.000.000 đồng/kg, nếu T kiếm được thì bán lại cho Q và cho nhau số điện thoại để liên lạc. Ngày 27/12/2017 Giàng A T gọi điện cho người đàn ông tên O ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào hỏi mua 10 kg thuốc phiện. O nói hiện tại chỉ có khoảng 06 kg, nếu mua O bán với giá 24.000.000 đồng/1kg. Giàng A T đồng ý mua và hẹn 12 giờ ngày 29/11/2017 gặp nhau tại khu vực biên giới Việt - Lào giáp gianh với Xã MH, Huyện SM, tỉnh Sơn La. Khoảng 12 giờ ngày 29/11/2017 T có mặt tại điểm hẹn. Tại đây, O đã đưa cho T 01 bao tải xác rắn màu vàng và nói bên trong có 06 kg thuốc phiện. T nhận và đưa cho O 48.000.000 đồng, nợ lại 96.000.000 đồng và hẹn sau khi bán được thuốc phiện sẽ thanh toán nốt cho O. Sau khi mua được thuốc phiện T mang về nhà cho vào bao tải xác rắn có chữ “muối I ốt”, rồi cất giấu dưới gầm giường và thông báo cho Q biết, bảo Q đến lấy. Khoảng 20 giờ ngày 03/12/2017 theo hẹn, Giàng A T mang 06 kg thuốc phiện đến khu vực phía sau Ủy ban nhân dân xã N K, huyện M, tỉnh Yên Bái để bán cho người đàn ông tên Q. Khi đi đến điểm hẹn, T mang thuốc phiện vào trong xe của Q và một người đàn ông đi cùng để trao đổi mua bán. Trong lúc Q nhận bao tải đựng ma túy để xem thì phát

hiện có nhiều người chạy đến nghi là Công an nên T mở cửa xe chạy ra ngoài thì bị bắt cùng bao tải thuốc phiện, còn Q và người đàn ông lái xe bỏ chạy.

Tại kết luận giám định số: 06/GĐMT ngày 13/12/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự công an tỉnh Yên Bái, kết luận:

- Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Giàng A T có trọng lượng là 4.090 (bốn nghìn không trăm chín mươi) gam; 46,8 gam trích từ 4.090 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen giữ giám định là ma túy, là thuốc phiện.

- Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Giàng A T có trọng lượng là 2.010 (hai nghìn không trăm mười) gam; 32,4 gam trích từ 2.010 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen giữ giám định là ma túy, là thuốc phiện.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS-P1 ngày 11/04/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Giàng A T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Giàng A T tù chung thân về tội mua bán trái phép chất ma túy; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 để xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, không tranh luận, bào chữa gì.

Người bào chữa, trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình giảm nhẹ “người phạm tội thành khẩn khai báo”, bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo còn có con nhỏ, mẹ già, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh

Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người bào chữa cho bị cáo chấp hành tốt các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 20 giờ 30 phút ngày 03/12/2017, tại khu vực ven đường tỉnh lộ 175B thuộc bản N K, xã N K, huyện M, tỉnh Yên Bái tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Yên Bái phát hiện bắt quả tang Giàng A T đang thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ của Giàng A T 6.100 (sáu nghìn một trăm) gam nhựa thuốc phiện, T đem đi để bán cho người đàn ông tên Q (không rõ lai lịch địa chỉ) nhằm mục đích kiếm lời. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị coi là tội phạm, nhưng do hám lời nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi nêu trên của bị cáo đã vào phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không chỉ xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, sức khỏe của con người và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Ngày 25 tháng 9 năm 2008 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, mặc dù tính đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích nên không bị coi là “Tái phạm”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương ứng với tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng như việc răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt.

[5] Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập và gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên không phạt tiền đối với bị cáo

[6] Về nguồn gốc số ma túy bị cáo khai nhận mua của người đàn ông tên O ở khu vực biên giới Việt Nam – Lào thuộc địa phận Xã MH, Huyện SM, tỉnh Sơn La

nhưng không xác định được lai lịch, địa chỉ của O nên không có cơ sở để điều tra xử lý đối với O.

[7] Đối với người đàn ông tên Q và người đàn ông đi cùng Q nhưng không xác định được lai lịch, địa chỉ của Q và người đàn ông đi cùng nên không có cơ sở để điều tra xử lý những người này.

[8] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Toàn bộ số nhựa thuốc phiện sau khi đã lấy mẫu giám định còn lại là 6.020,8 gam được niêm phong trong một hộp niêm phong là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, bị cáo đã sử dụng vào việc liên lạc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave RSX là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, vợ bị cáo là chị Thào Thị S không biết việc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho vợ chồng bị cáo cùng với đăng ký xe; đối với giấy chứng minh nhân dân mang tên Giàng A T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo và người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Giàng A T (tên gọi khác Giàng A K) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Giàng A T (tên gọi khác Giàng A K) 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt là ngày 03 tháng 12 năm 2017.

- Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy 6.020,8 (sáu nghìn không trăm hai mươi phẩy tám) gam nhựa thuốc phiện được niêm phong trong một hộp niêm phong bằng giấy trắng;

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của Giàng A T;

+ Trả lại cho bị cáo Giàng A T và vợ bị cáo là chị Thào Thị S 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave RSX và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Lê Văn B;

+ Trả lại cho bị cáo Giàng A T 01 chứng minh nhân dân mang tên Giàng A T;

(Toàn bộ vật chứng và tài sản thu giữ nêu trên có đặc điểm được mô tả tại Biên bản giao, nhận vật chứng lập hồi 9 giờ 55 phút, ngày 12/4/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái).

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Giàng A T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Thào Thị S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo (Trại tạm giam);
- Người bào chữa;
- Chị S;
- THAHS(3);
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã Ký

Trần Việt Hà